

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST  
Ngày 13 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thơm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Kim Linh Chi.

2. Ông Nguyễn Huy Trụ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức Ng**, sinh năm 1988, tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKTT: Khu L, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Tổ b, khu B, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1960 và bà: Lê Thị B (tên gọi khác là L), sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị Hoàng Y - sinh năm 1990 (đã ly hôn); Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2017/HSST ngày 27/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Đức N 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. N thi hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 28/8/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2006/HSST ngày 22/5/2006 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Đức N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 đến ngày 17/6/2021 được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Khu L, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, tại Tổ b, khu B, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức N - sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu L, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, hiện ở Tổ b, khu B, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán. Ngay tại chỗ N tự giác giao nộp 02 túi nilon, trong đó 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu hồng một đầu có khuy bấm bên trong có 05 viên dạng nén hình tròn, màu hồng, một mặt có in chữ WY, N khai đây là 02 gói ma túy đá, mục đích để bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 02 gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời thu giữ của N: 01 điện thoại di động đã cũ vỏ màu đen trắng, nhãn hiệu Nokia, số imei: 355514074211849, kèm sim số 0989.714.553 trong máy; Tiền Việt Nam 1.000.000<sup>d</sup>.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức N tại Tổ b, khu B, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 1.000.000<sup>d</sup> tiền VNĐ.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã thu giữ và 05 viên dạng nén của Nguyễn Đức N. Tại bản kết luận giám định số 641/KLGD ngày 19/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- *Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,777gam, loại: **Methamphetamine**.*

- *05 viên nén hình tròn, màu hồng, một mặt có in chữ “WY” gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,478gam, loại: **Methamphetamine**.*

\* *Methamphetamine: số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”*

Hoàn 2,046 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 0,288 gam viên nén cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức N khai nhận: Khoảng hơn 18 giờ ngày 12/5/2021, N một mình đi bộ đến khu vực gần sân bóng B thuộc phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tại đây N gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (N không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu), được 02 gói ma túy có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu hồng một đầu có khuy bấm bên trong có 05 viên dạng nén hình tròn, màu hồng, một mặt có in chữ WY với giá 1.750.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đi về phòng trọ của mình, mở gói ma túy vừa mua được tách một phần ma túy để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại N gói lại và cất ở phòng trọ. Đến

khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, N đút 02 gói ma túy trên vào túi quần đang mặc đứng trước cửa phòng trọ với mục đích có ai hỏi mua thì sẽ bán với giá 3.000.000<sup>d</sup> gói ma túy dạng tinh thể màu trắng và giá 100.000<sup>d</sup> một viên ma túy dạng nén. Khi N đứng được một lúc thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Ng, do N không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của N, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N, Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố Việt Trì ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N là phù hợp.

Bản thân N năm 2017 đã bị Tòa án xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày phạm tội 13/5/2021 N chưa được xóa án tích. Vì vậy, N phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Tại cơ quan điều tra N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động đã cũ vỏ màu đen trắng, nhãn hiệu Nokia, số imei: 355514074211849, kèm sim số 0989.714.553 trong máy đây là chiếc điện thoại của N dùng để liên lạc hàng ngày; Vật chứng là 2,334 gam ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Số tiền 2.000.000 đồng là tiền của N do lao động mà có. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành dân sự thành phố Việt Trì theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000160 ngày 30 tháng 6 năm 2021

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo N không có việc làm ổn định. Tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày và tài sản bị tạm giữ bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Bản Cáo trạng số: 79/CT-VKS-VT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N từ 30 đến 36 tháng tù. (Bị cáo được khấu trừ 36 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 đến ngày 17/6/2021).

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi Thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng đã cũ, số

IMEI: 3555514074211849 và số tiền 2.000.000đ là tài sản của bị cáo Nguyễn Đức N.

- **Xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số: 641/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 2,046 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 0,288 gam viên nén cùng toàn bộ bao gói gửi giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 sim điện thoại số 0989714553 Nguyễn Đức N

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau.

#### *[1] Về tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng: Của điều tra viên, cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### *[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:*

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức N đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, tại Tổ b, khu B, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Đức N có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 3,255 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán thì bị Tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân là phát sinh các loại tội phạm khác và còn gây nên sự bất bình trong nhân dân, nên phải được xử lý nghiêm, và lên một hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

*[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn lún sâu hơn vào con đường vi phạm pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đức N thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*[4] Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản khác ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân, tuy nhiên bị cáo đã bị tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng đã cũ, số imei: 355514074211849; và số tiền 2.000.000đ là tài sản của bị cáo nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, tịch thu sung công quỹ là phù hợp.

*[5] Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 bì niêm phong có số: 641/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 2,046 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 0,288 gam viên nén cùng toàn bộ bao gói gửi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

đá là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội và sim điện thoại số 0989714553 của Nguyễn Đức N, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, do N không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của N, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N, Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố Việt Trì ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N là phù hợp.

*[6] Về án phí:*

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **- Về tội danh, điều luật, hình phạt:**

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đức N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Đức N 30 (Ba mươi) tháng tù. (Bị cáo được khấu trừ 36 ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 đến ngày 17/6/2021). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

*Hình phạt bổ sung:* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng đã cũ, số imei: 355514074211849; và số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000160 ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

### **- Xử lý vật chứng:**

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số: 641/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 2,046 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 0,288 gam viên nén cùng toàn bộ bao gói gửi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và sim điện thoại số 0989714553 của Nguyễn Đức N.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát tra thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì ngày 30/6/2021)*

### **- Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THAHS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thơm**

